TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2019/QĐST-DS	*Tân Phú Đông, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị T , sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp Tân Ph , xã Tân Th , huyện A, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Trần Diễm L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp Tân Ph , xã Tân Th , huyện A, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị Minh T1, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Tân Ph , xã Tân Th , huyện A, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị T1 có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền thức ăn còn nợ là 15.700.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm ngàn đồng) vào ngày 08/10/2019.

- *Về án phí:*

+ Chị T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 392.500 đồng

+ Hoàn lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 393.000 đồng theo biên lai thu số 49208 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Thị Kiều O